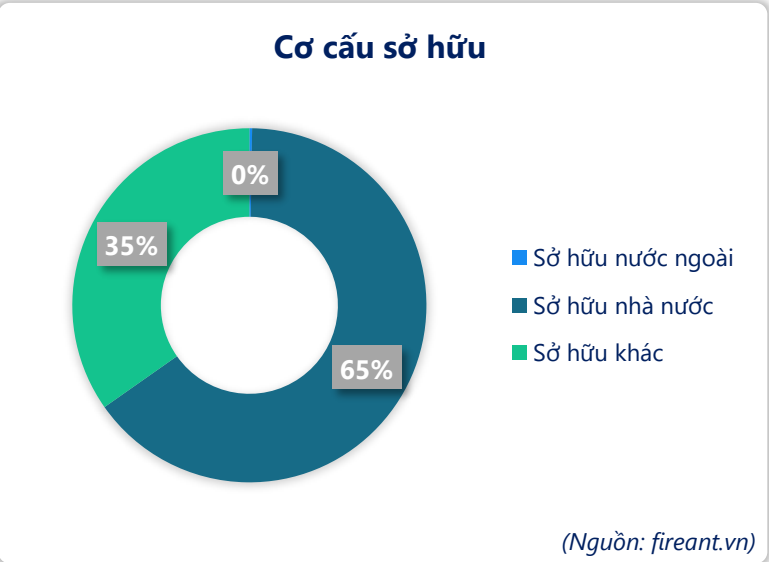
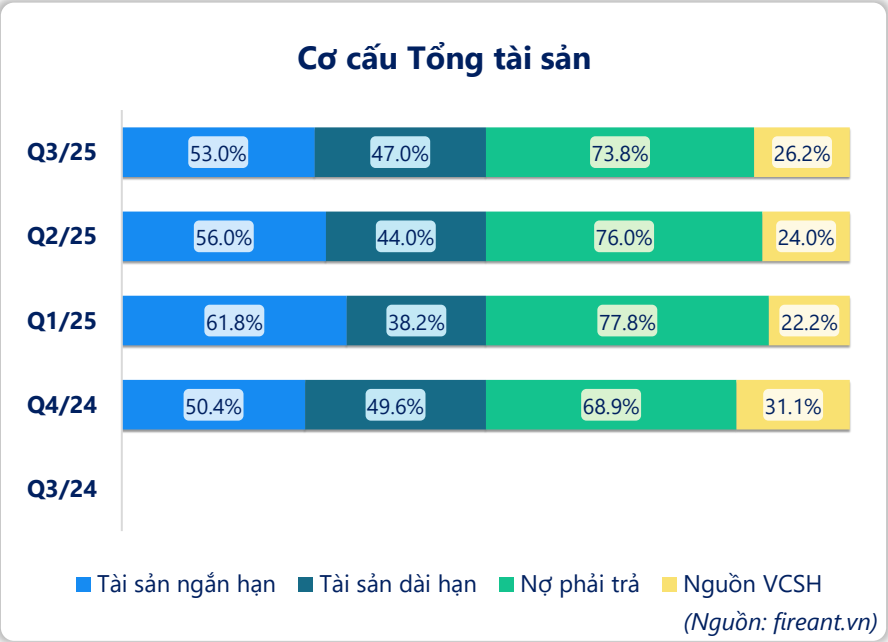
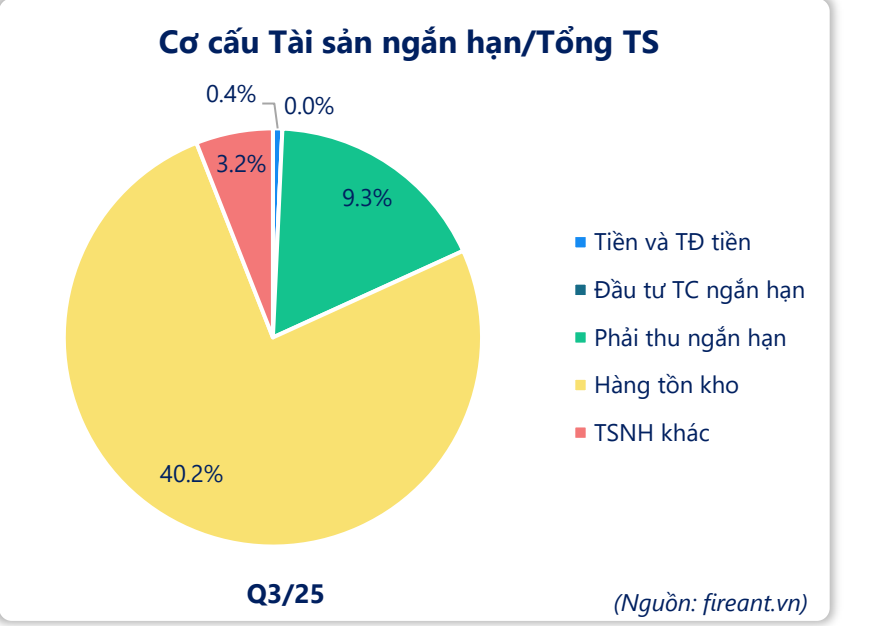
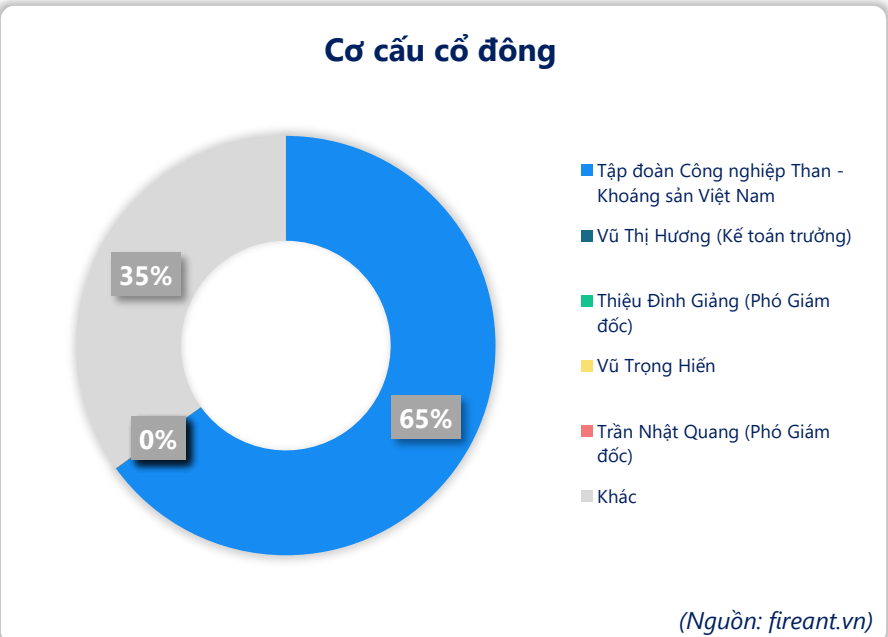
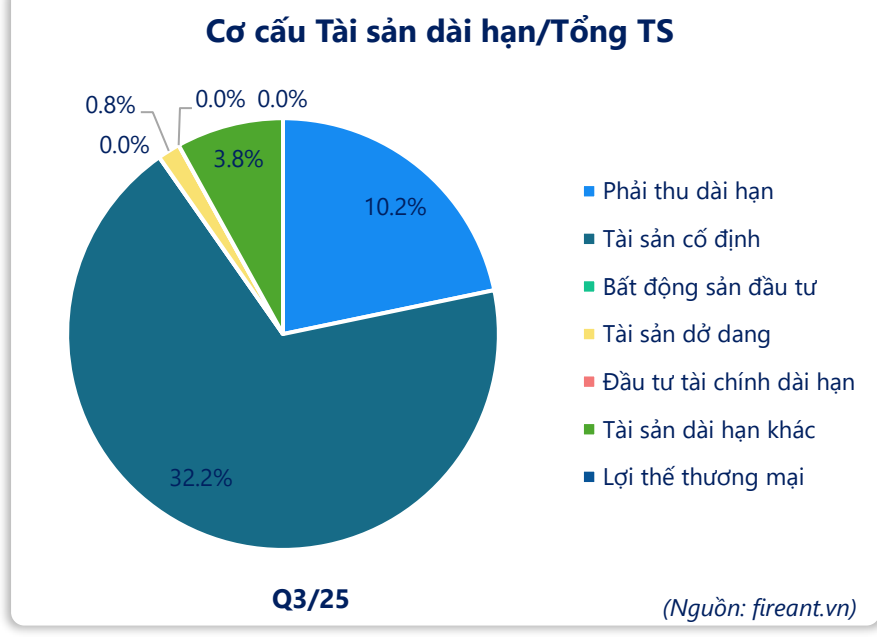
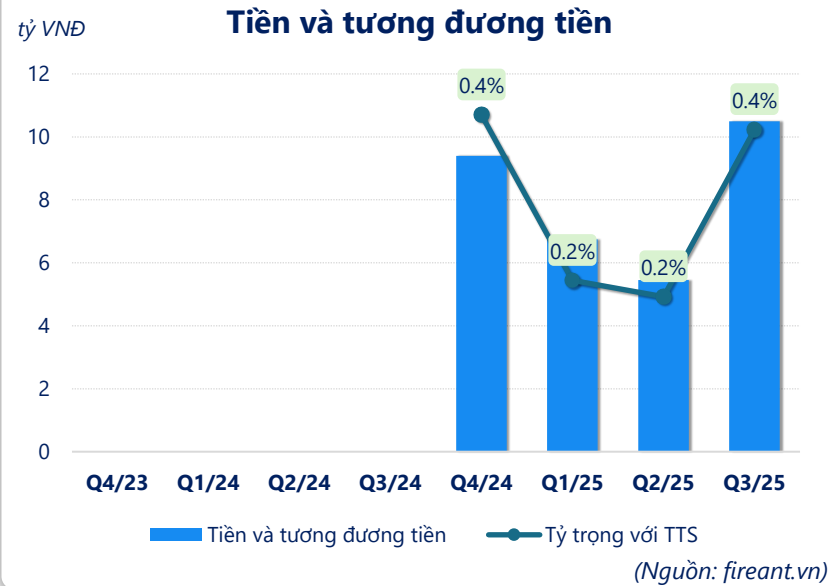
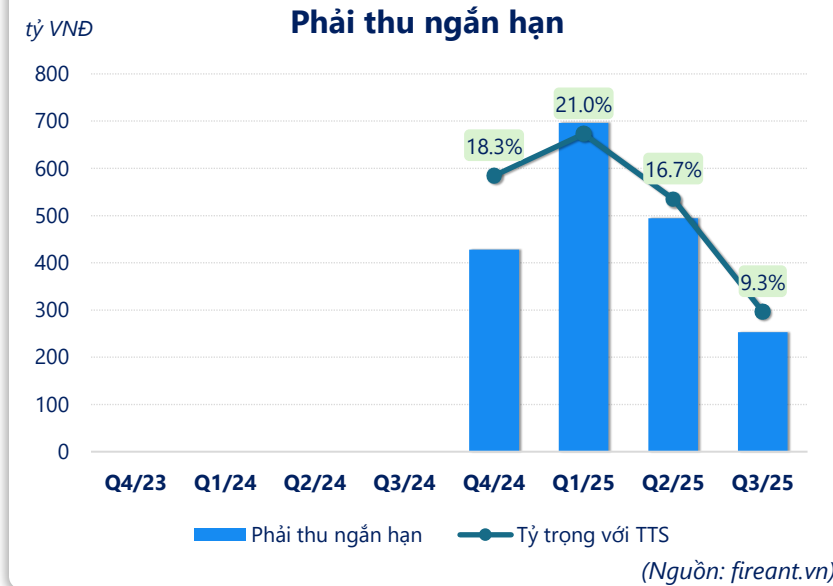
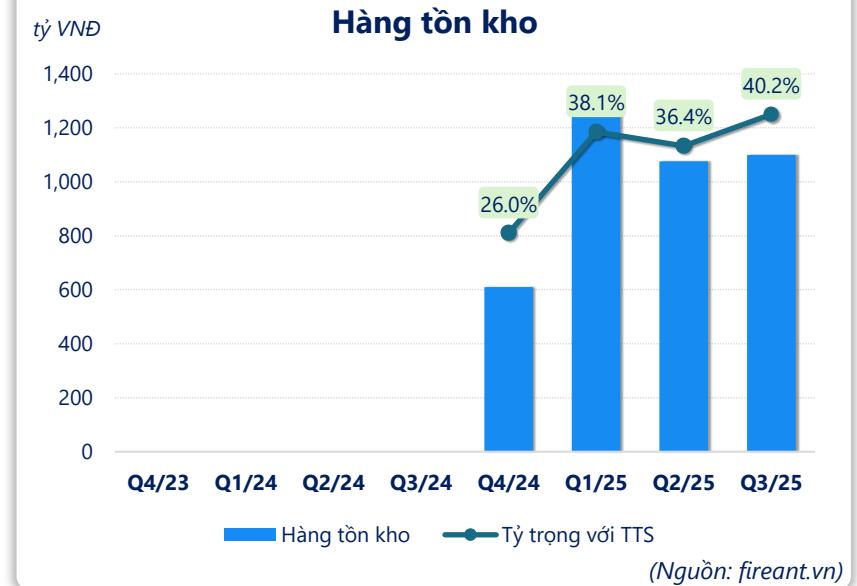
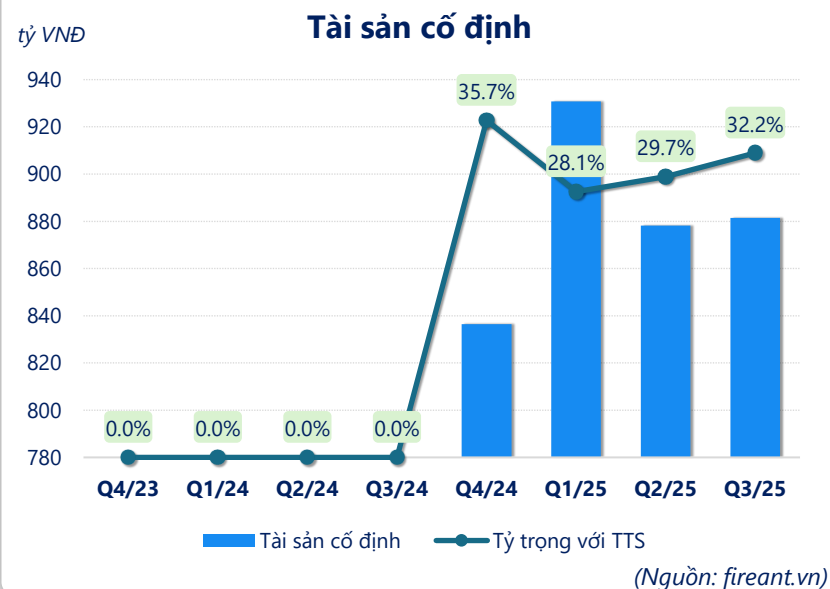
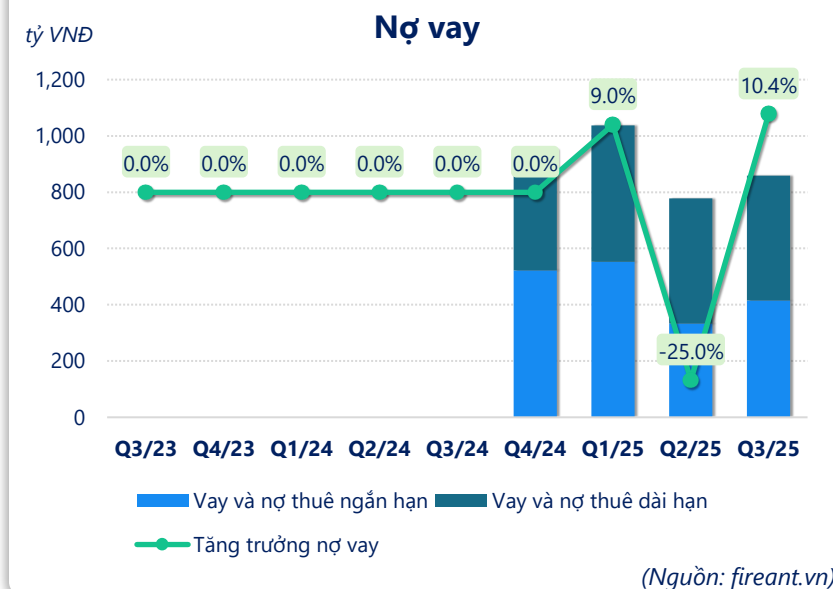
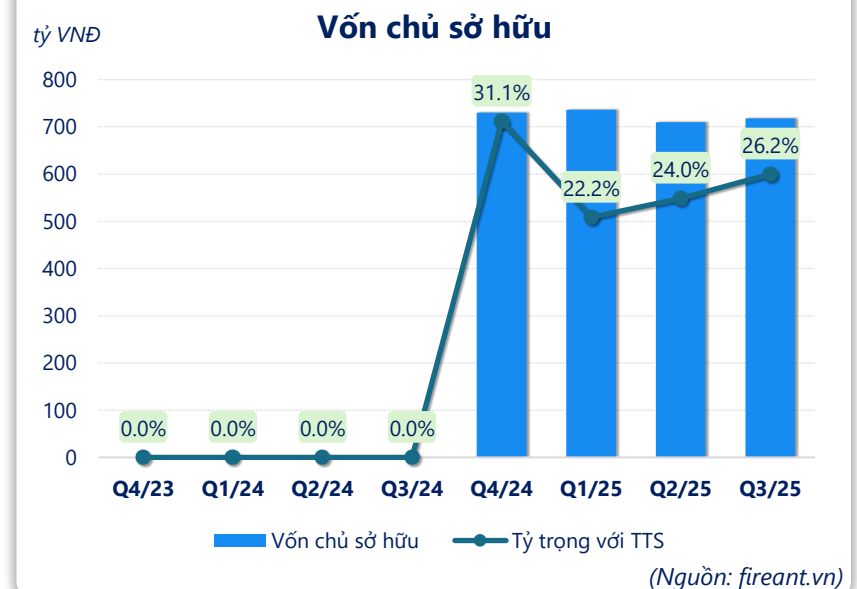
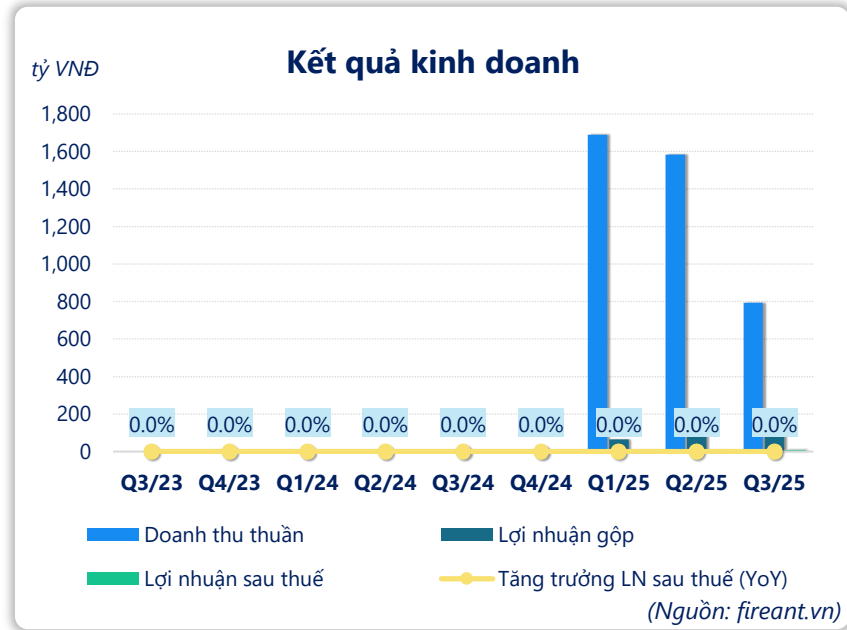
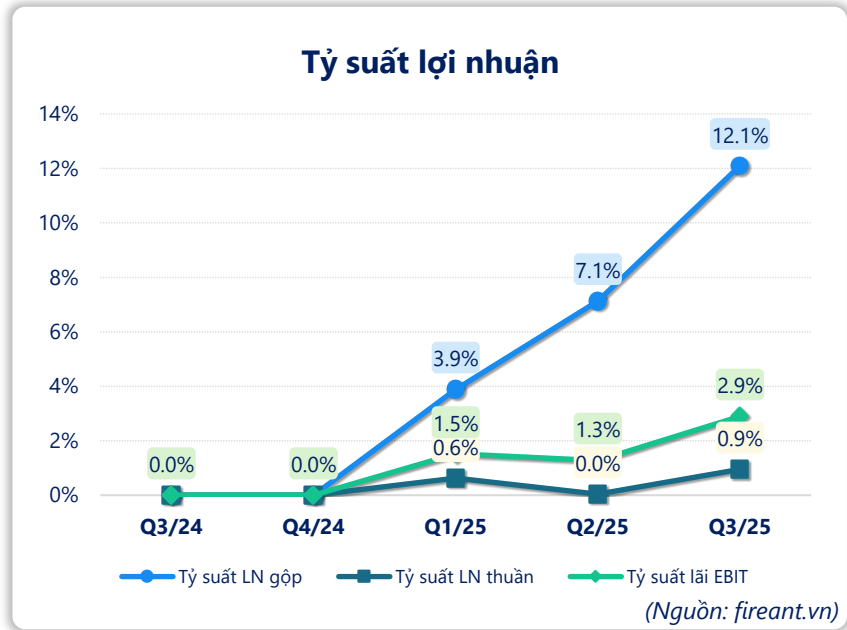
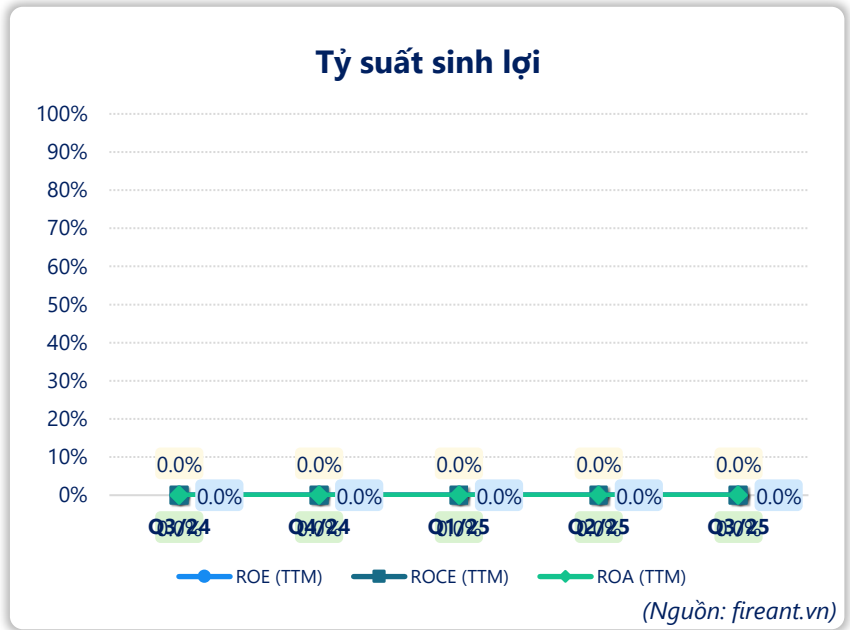
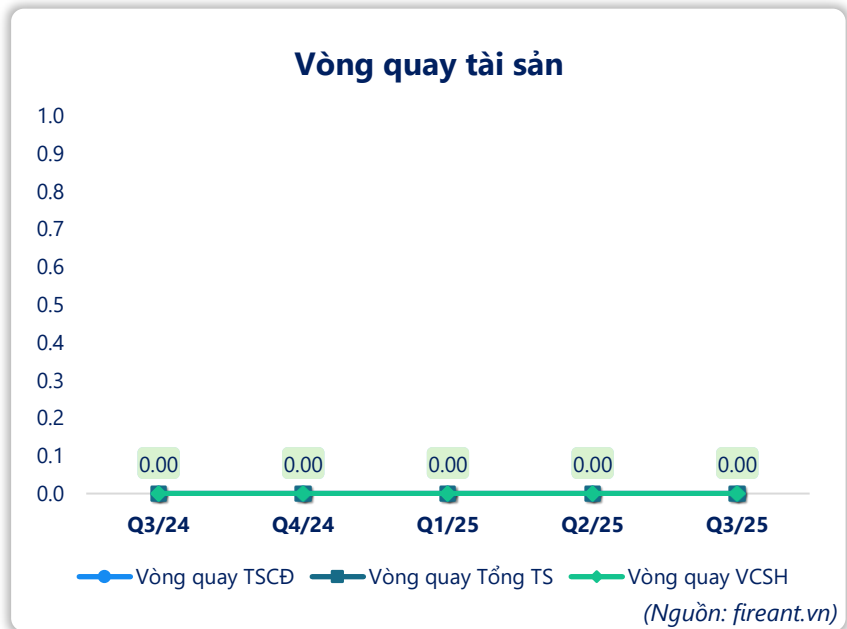
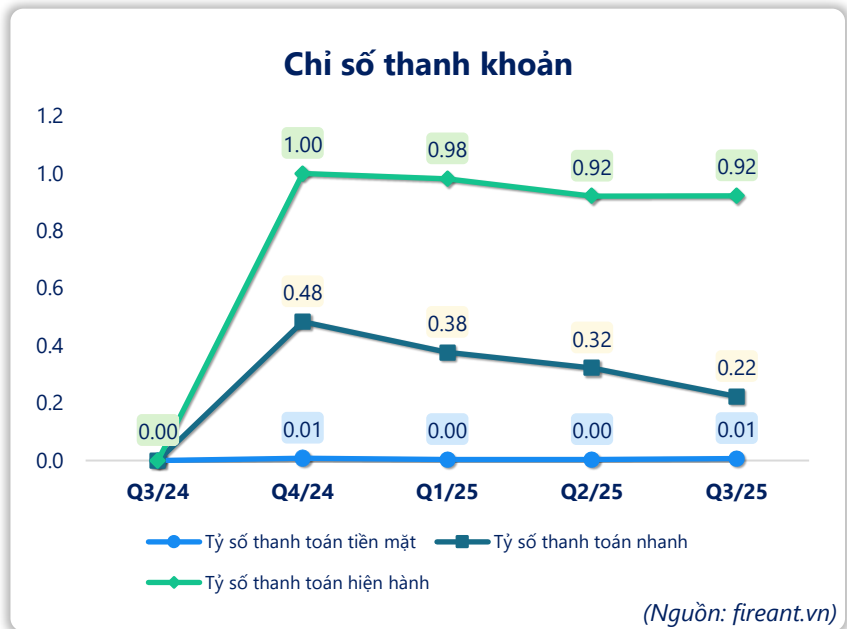
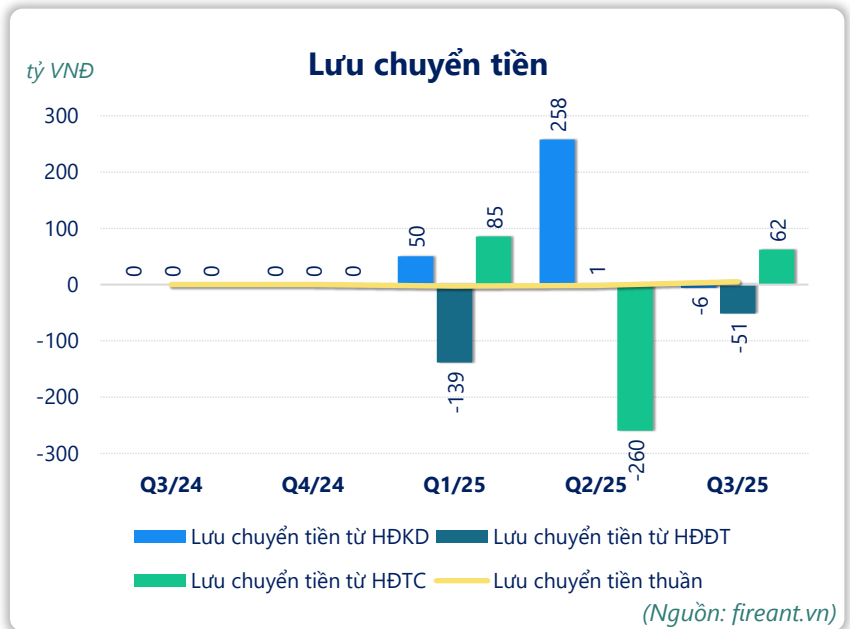


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		7,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		9,322
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,900
SL cổ phiếu LH		61,935,202
KLGD BQ 20 phiên (CP)		30,360
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		489
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
TD6		-1.3%	-7.1%	-1.5%
VNINDEX		1.6%	-0.3%	5.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,735	2,344	16.7%
Tài sản ngắn hạn	1,449	1,182	22.7%
Tiền và tương đương tiền	10.5	9.40	11.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	253	428	-40.8%
Hàng tồn kho	1,099	610	80.1%
Tài sản ngắn hạn khác	86.4	134	-35.4%
Tài sản dài hạn	1,286	1,162	10.6%
Phải thu dài hạn	280	242	15.7%
Tài sản cố định	881	836	5.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	21.7	16.2	34.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	103	68.1	51.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,017	1,614	25.0%
Nợ ngắn hạn	1,573	1,183	33.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	415	522	-20.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	299	463	-35.4%
Nợ dài hạn	444	431	2.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	443	430	3.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	718	730	-1.6%
Vốn chủ sở hữu	718	730	-1.6%
Vốn điều lệ	619	619	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần			1,688	1,583	794
Giá vốn hàng bán			1,623	1,470	698
Lợi nhuận gộp			65.6	113	96.0
Doanh thu HĐTC			0.03	3.64	0.03
Chi phí TC			15.8	12.8	12.7
Chi phí lãi vay			15.8	12.8	12.7
LN trong công ty LKLD			0	0	0
Chi phí bán hàng			0.89	1.48	0.79
Chi phí QLDN			38.2	102	75.0
LN thuần từ HĐKD			10.6	0.64	7.54
Lợi nhuận khác			-0.89	6.75	2.70
LN trước thuế			9.75	7.40	10.2
Lợi nhuận sau thuế			6.05	5.79	8.34
LNST của CĐ cty mẹ			6.05	5.79	8.34

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	50.5	258	-5.81
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	-139	0.66	-51.4
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	85.5	-260	62.3
Tiền đầu kỳ	0	0	9.40	6.75	5.45
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	-2.65	-1.29	5.04
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	6.75	5.45	10.5

(Nguồn: fireant.vn)